

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC
NGÀNH THỦY SẢN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
Mã số học phần: 350093

I. Thông tin về học phần

Tên học phần: ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

Tên Tiếng Anh: Environmental impact assessment

Đơn vị phụ trách:

- o Bộ môn: THỦY SẢN
- o Khoa: NÔNG NGHIỆP THỦY SẢN

Số tín chỉ: 2 tín chỉ (1 tín chỉ lý thuyết, 1 tín chỉ thực hành/ thí nghiệm)

Phân bố thời gian: 10 tuần (4 tuần học lý thuyết và 6 tuần học thực hành) (4 tiết lý thuyết/tuần + 5 tiết thực hành/tuần). Lý thuyết học trước và thực hành học sau.

Học kỳ: 3 (học kỳ 1 năm thứ 2)

Các giảng viên phụ trách học phần:

- o GV phụ trách chính: Vương Tuấn Phong (SĐT: 0918.172747; Email: vtphong@tvu.edu.vn)
- o Danh sách giảng viên cùng GD: Phạm Kim Long (SĐT: 0827070666; Email: kimlong_phm@tvu.edu.vn)

Điều kiện tham gia học tập học phần:

- o Môn học tiên quyết: không
- o Môn học trước hoặc song song: không

Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input type="checkbox"/>		Chuyên nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>					
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Cơ sở ngành <input checked="" type="checkbox"/>		Chuyên ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên sâu <input type="checkbox"/>	
		Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input checked="" type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>

Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Anh Tiếng Việt

II. Lần biên soạn/hiệu chỉnh

- Lần thứ: 2

- Ngày hiệu chỉnh: 23/5/2018

- Lý do và nội dung hiệu chỉnh:

(a) Thiết kế mới theo chương trình cải tiến AUN-QA (version 2018)

(b) Cập nhật đề cương môn học hàng năm theo Quy định của Trường Đại học Trà Vinh: cập nhật nội dung, PPGD tích cực và Rubric đánh giá.

III. Mô tả học phần

Môn học nhằm giới thiệu cho sinh viên kiến thức về các chính sách, luật và hệ thống quản lý môi trường nói chung của ngành thủy sản nói riêng, nhận dạng được cấu trúc của báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định pháp luật; rèn luyện cho sinh viên về kỹ năng xây dựng phương pháp và triển khai đánh giá tác động môi trường, tham gia của cộng đồng trong đánh giá tác động môi trường, quản lý và giảm thiểu tác động môi trường, thực hiện quá trình phân tích, đánh giá, ra quyết định và theo dõi đánh giá và giáo dục sinh viên thái độ: nhận thức các tác động tiềm ẩn, xây dựng phương án ứng phó giảm thiểu và tăng cường với các tác động tích cực, yêu nghề, ý thức tự học, tự nghiên cứu.

IV. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi

* *Mục tiêu:* Môn học này sẽ cung cấp cho sinh viên các kiến thức về: xác định các chính sách, luật và hệ thống quản lý môi trường nói chung của ngành thủy sản nói riêng. Rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng về nhận dạng được cấu trúc của báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định pháp luật. Xây dựng phương pháp và triển khai đánh giá tác động môi trường, tham gia của cộng đồng trong đánh giá tác động môi trường, quản lý và giảm thiểu tác động môi trường. Thực hiện quá trình phân tích, đánh giá, ra quyết định và theo dõi đánh giá. Nhận thức các tác động tiềm ẩn, xây dựng phương án ứng phó giảm thiểu và tăng cường với các tác động tích cực

* *Kết quả học tập mong đợi của học phần:*

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau: (Bảng dưới đây là trích ngang của Matrix : Sự đóng góp của mỗi học phần cho ELOs của CTĐT).

N : Không đóng góp/không liên quan

S : Có đóng góp/liên quan nhưng không nhiều

H : Đóng góp nhiều/liên quan nhiều

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT										
		ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8	ELO9	ELO10	ELO11
	<i>DGTĐ MT</i>	S	S	N	S	S	S	S	N	S	S	S

Ký hiệu	KQHTMD của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
CELO1	Áp dụng các chính sách, luật và hệ thống quản lý môi trường	ELO1
CELO2	Phân tích hệ thống quản lý môi trường chung của ngành thủy sản	ELO2
CELO3	Nhận dạng được cấu trúc của báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định pháp luật	ELO4

Kỹ năng		
CELO4	Đánh giá tác động môi trường, quản lý và giảm thiểu tác động môi trường	ELO6
CELO5	Vận dụng kỹ năng giao tiếp, thuyết trình và viết báo cáo	ELO6, ELO7
CELO6	Xây dựng phương pháp và triển khai đánh giá tác động môi trường	ELO5, ELO6, ELO9
CELO7	Thực hiện quá trình phân tích, đánh giá, ra quyết định và theo dõi đánh giá	ELO5, ELO6, ELO9
Thái độ		
CELO8	Thể hiện ý thức đạo đức nghề nghiệp	ELO10
CELO9	Nâng cao ý thức tự học, tự nghiên cứu	ELO11

V. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

- Diễn giảng bằng powerpoint, đặt câu hỏi kết hợp trình chiếu video
- Thảo luận nhóm.
- Thực hành báo cáo đánh giá tác động môi trường, trả lời vấn đáp về các dự án có liên quan đến môi trường nước

2. Phương pháp học tập

- Lắng nghe, trả lời câu hỏi
- Đọc tài liệu và báo cáo chuyên đề, nhận xét, phản biện, đánh giá.
- Thực hiện báo cáo đánh giá tác động môi trường, trả lời vấn đáp về các dự án có liên quan đến môi trường nước
-

VI. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Sinh viên phải tham dự ít nhất 70% cho phần lí thuyết và 90% cho phần thực hành.
- Chuẩn bị cho bài giảng: Sinh viên phải đọc tài liệu giảng dạy, sách tham khảo và tìm kiếm tài liệu do giảng viên cung cấp và giới thiệu.
- Thái độ: tích cực tham gia đặt câu hỏi, nhận xét, phản biện, đánh giá và cầu thị.

VII. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10

2. Trọng số: Đánh giá quá trình: 50% Thi cuối kỳ: 50%

VIII. Nội dung môn học

1. Nội dung cơ bản, cốt lõi tối thiểu (chiếm khoảng 80% thời lượng giảng dạy):

Môn học này sẽ cung cấp cho sinh viên các kiến thức về: Xây dựng phương pháp và triển khai đánh giá tác động môi trường

2. Nội dung cập nhật, giới thiệu thêm (chiếm khoảng 20% thời lượng giảng dạy):

Nhận thức các tác động tiềm ẩn, xây dựng phương án ứng phó giảm thiểu và tăng cường với các tác động tích cực

Phương pháp đánh giá:

Chương	CELOs	Hình thức đánh giá	Nội dung đánh giá
Chương 1: Khái quát về đánh giá tác động môi trường	CELO1, CELO2, CELO3, CELO9	Câu hỏi ngắn Câu hỏi thảo luận nhóm Thi tự luận trên giấy	Nhận dạng được cấu trúc của báo cáo đánh giá tác động môi trường theo qui định pháp luật
Chương 2: Xác định các phương pháp được dùng khi đánh giá tác động môi trường	CELO3, CELO6, CELO9	Câu hỏi ngắn Câu hỏi thảo luận nhóm Thi tự luận trên giấy	Đánh giá tác động môi trường bằng nhiều phương pháp Xác định được phương pháp đánh giá phù hợp
Chương 3: Quy trình đánh giá tác động môi trường	CELO1, CELO3, CELO4, CELO6, CELO7, CELO9	Câu hỏi ngắn Câu hỏi thảo luận nhóm Thi trắc nghiệm trên giấy	Xác định được quy trình đánh giá tác động môi trường
Chương 4: Thực hiện đánh giá tác động môi trường đến từng dự án có liên quan đến môi trường nước	CELO2, CELO3, CELO4, CELO5, CELO6, CELO7, CELO8, CELO9	Bài tập ngắn Thực hành đánh giá tác động môi trường đến từng dự án có liên quan đến môi trường nước Chăm điểm quyền báo cáo thực hành Thi tự luận trên giấy	Nhận biết các tác động của từng dự án thông qua các thông số môi trường cần quan trắc

Bảng 1. Matrix đánh giá KQHTMĐ của học phần

Các KQHTMĐ của HP	Câu hỏi ngắn (10%)	Thuyết trình (20%)	Thực hành (20%)	Thi cuối kỳ (50 %)
CELO1	X	X	X	X
CELO2	X	X	X	X
CELO3	X	X	X	X

CELO4	X	X	X	
CELO5	X	X	X	
CELO6	X	X	X	X
CELO7	X	X	X	X
CELO8	X	X	X	
CELO9	X	X	X	

IX. Nội dung chi tiết của học phần

A. Phần lý thuyết (4 tuần)

Tuần	Nội dung chi tiết	KQHTMD của học phần
1	Chương 1: Khái quát về đánh giá tác động môi trường (5 tiết)	CELO1, CELO4, CELO5, CELO9
2	Chương 2: Xác định các phương pháp được dùng khi đánh giá tác động môi trường (5 tiết)	CELO2, CELO3, CELO4, CELO5, CELO6, CELO7, CELO8, CELO9
3	Chương 3: Quy trình đánh giá tác động môi trường (5 tiết)	CELO1, CELO3, CELO4, CELO5, CELO8, CELO9

B. Phần thực hành (6 tuần)

Tuần	Nội dung chi tiết	KQHTMD của học phần
4	Thực hành báo cáo đánh giá tác động môi trường, trả lời vấn đáp về các dự án có liên quan đến môi trường nước (30 tiết)	CELO1, CELO2, CELO3, CELO4, CELO5, CELO6, CELO7, CELO8, CELO9

X. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

- Giáo trình chính:

Giáo trình Đánh giá tác động môi trường, Đặng Văn Minh NXB Nông Nghiệp Hà Nội. 2013

- Sách tham khảo:

1. Phạm Ngọc Đăng (chủ biên). *Đánh giá tác động môi trường chiến lược: phương pháp luận và thực nghiệm ở Việt Nam*. NXB Xây Dựng. 2008.
2. Đặng Văn Minh (chủ biên), Đỗ Thị Lan, Nguyễn Chí Hiếu, Dương Thị Minh Hoà. *Đánh giá tác động môi trường*. NXB Nông Nghiệp Hà Nội. 2013.
3. Nguyễn Văn Phước, Nguyễn Thị Vân Hà. *Giáo trình: Quản lý chất lượng môi trường*. NXB Xây Dựng, 2006.

4. Bộ Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn, 2008. Hướng dẫn đánh giá tác động môi trường trong nuôi trồng thủy sản nước ngọt.
5. Nghị Định 18/2015/ TT-CP. Quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường.
6. Thông tư 27/2015/TT-BTNMT. Về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường

XI. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Phòng học, thực hành: phòng học lý thuyết, phòng thí nghiệm môi trường
- Phương tiện phục vụ giảng dạy lý thuyết: projector, Poster, giấy A0, Bút viết lông, bảng, phấn
- Phương tiện phục vụ giảng dạy thực hành: các nguyên vật liệu, dụng cụ, thiết bị phục vụ dạy thực hành tại phòng thí nghiệm

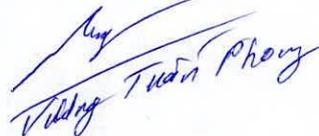
Trà Vinh, ngày 5 tháng 8 năm 2018

TRƯỞNG BỘ MÔN
(Kí và ghi rõ họ tên)



Phan Thị Thanh Trúc

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN
(Kí và ghi rõ họ tên)



TRƯỞNG KHOA
(Kí và ghi rõ họ tên)



Lâm Hải Hùng

PHỤ LỤC

KHOA NÔNG NGHIỆP – THỦY SẢN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ MÔN THỦY SẢN Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

LỚP:

MÃ LỚP:

PHIẾU ĐÁNH GIÁ

1. Họ và tên (giảng viên đánh giá):
2. Chức danh, học vị:
3. Đơn vị công tác:
4. Họ và tên sinh viên thực hiện:
5. Môn học:
6. Địa điểm thực hiện:.....
7. Thời gian đánh giá:.....

Rubric 1: Đánh giá CÂU HỎI NGẮN

Tiêu chí	Điểm số (Thang điểm 10)	Mức chất lượng			
		Tốt	Khá	Trung bình	Kém
		100%	75%	50%	0%
Chất lượng câu hỏi	4	Sáng tạo, phù hợp	Phù hợp	Có khi phù hợp, có khi chưa phù hợp	Không phù hợp
Chất lượng đóng góp ý kiến	4	Phân tích, đánh giá đầy đủ, đúng và logic	Phân tích, đánh giá đúng nhưng chưa đầy đủ và logic	Phân tích, đánh giá khá logic nhưng chưa đủ	Phân tích, đánh giá lạc đề
Mức độ tham gia	2	>4 lượt	3-4 lượt	1-2 lượt	Không tham gia

Rubric 2: Đánh giá THUYẾT TRÌNH

Tiêu chí	Điểm số (Thang điểm 10)	Mức chất lượng			
		Tốt	Khá	Trung bình	Kém
		100%	75%	50%	0%
Tham dự lớp	1	Tích cực tham gia các hoạt động	Thường xuyên tham gia các hoạt động	Ít tham gia các hoạt động	Không tham gia các hoạt động
	1	Tham gia đặt câu hỏi và phản biện câu hỏi >3 lần trong các buổi báo cáo thuyết trình	Tham gia đặt câu hỏi và phản biện câu hỏi >2 lần trong các buổi báo cáo thuyết trình	Tham gia đặt câu hỏi và phản biện câu hỏi >1 lần trong các buổi báo cáo thuyết trình	Không tham gia đặt câu hỏi và phản biện câu hỏi trong các buổi báo cáo thuyết trình
Nội dung	1	Phong phú (Đầy đủ nội dung, hình ảnh đẹp và phù hợp nội dung, có video minh họa, logic, lôi cuốn người nghe)	Đầy đủ (đầy đủ nội dung, hình ảnh phù hợp, có video)	Khá đầy đủ (thiếu 1 nội dung quan trọng)	Chưa đầy đủ (Thiếu nhiều nội dung quan trọng)
Hình thức	1	Đẹp (video rõ, hình ảnh sắc nét, slide hài hòa, nhiều sơ đồ, bảng biểu, thu hút ánh nhìn)	Hài hòa (slide hài hòa, có hình ảnh, sơ đồ, bảng biểu thu hút ánh nhìn)	Rõ ràng (rõ ràng về font chữ, thiếu hình ảnh, bảng biểu)	Chưa đẹp (nhiều font chữ, nhiều chữ trên 1 slide, không thu hút ánh nhìn)
Trình bày báo cáo	1	Mạch lạc, rõ ràng	Khá mạch lạc, rõ ràng	Tương đối rõ ràng	Thiếu rõ ràng
	2	Lập luận khoa học và logic	Lập luận khá khoa học và logic, còn một vài sai sót nhỏ	Lập luận có dựa vào căn cứ khoa học nhưng còn một sai sót quan trọng	Lập luận không có căn cứ khoa học và logic
Tương tác với người nghe	1	Tương tác tốt (cử chỉ, ánh mắt, thái độ cầu thị)	Tương tác khá tốt (cử chỉ, ánh mắt, 1 vài sai sót về thái độ cầu thị)	Tương tác ít (cử chỉ, ánh mắt, thái độ cầu thị)	Không có tương tác bằng mắt và cử chỉ/sai sót lớn trong tương tác
	1	Trả lời đầy đủ, rõ ràng, và thỏa đáng tất cả các câu hỏi quan trọng	Trả lời khá thỏa đáng đa số câu hỏi quan trọng	Trả lời tương đối thỏa đáng một số câu hỏi quan trọng, còn nhiều câu chưa trả lời được	Trả lời sai tất cả các câu hỏi quan trọng
* Sự phối hợp trong nhóm	1	Nhóm phối hợp tốt	Nhóm phối hợp khá tốt	Nhóm có phối hợp nhưng chưa tốt	Không thể hiện sự phối hợp

Rubric 3: Đánh giá thực hành báo cáo, trả lời vấn đáp

Tiêu chí	Điểm (Thang điểm 10)	Mức chất lượng			
		Tốt	Khá	Trung bình	Kém
		100%	75%	50%	0%
Thái độ tham dự	1	Tích cực tham gia các hoạt động thảo luận	Thường xuyên tham gia các hoạt động thảo luận	Ít tham gia các hoạt động thảo luận	Không tham gia các hoạt động thảo luận
Thực hiện báo cáo và trave lời vấn đáp	5	Đạt kết quả tốt	Đạt kết quả tốt nhưng còn sai sót nhỏ	Đạt kết quả nhưng có 1-2 sai sót quan trọng	Không đạt kết quả
Đánh giá kết quả thực hiện	2	Giải thích và lập luận rõ ràng	Giải thích khá rõ ràng, còn vài sai sót trong lập luận	Giải thích tương đối rõ ràng, còn sai sót quan trọng trong lập luận	Không giải thích được
Báo cáo kết quả thực hiện	2	Đầy đủ và đáp ứng hoàn toàn các nội dung đã thực hiện tại phòng thí nghiệm	Khá đầy đủ và đáp ứng khá tốt các nội dung đã thực hiện, còn sai sót nhỏ	Tương đối đầy đủ và đáp ứng tương đối các nội dung, có 1 sai sót quan trọng	Kết quả thực hành không đầy đủ/Không đáp ứng yêu cầu